

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123/KH-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 của tỉnh Cà Mau

Theo công bố của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh đạt 85,73%, xếp hạng 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (tăng 0,15%, tăng 16 bậc so với năm 2021); xếp thứ 5 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (tăng 02 bậc so với năm 2021); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh đạt 85,67%, xếp hạng 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sau tỉnh Quảng Ninh và Thái Nguyên (giảm 2,25% nhưng tăng 18 bậc so với năm 2021); xếp vị trí dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030; trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 của tỉnh Cà Mau cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục phát huy những mặt tích cực, khắc phục những mặt tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính. Phấn đấu cải thiện ít nhất 05 bậc Chỉ số cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh trong năm 2023.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành có sự tham gia, vào cuộc tích cực hơn nữa đối với công tác cải cách hành chính nhằm tạo sự chuyển biến đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ được Ủy

ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ về số lượng, nội dung và thời hạn theo quy định.

- Thực hiện kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (kiểm tra định kỳ 2 sở và 4 đơn vị cấp huyện; kiểm tra đột xuất ít nhất 3 cơ quan, đơn vị). Đồng thời, hoàn thành việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời, đúng quy định tất cả những vấn đề được phát hiện qua kiểm tra.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các hình thức phù hợp khác nhằm thu hút sự quan tâm, tham gia của người dân, doanh nghiệp.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, chủ động nghiên cứu, triển khai những sáng kiến hoặc giải pháp mới trong thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh. Phấn đấu, trong năm mỗi sở, ban, ngành tỉnh có ít nhất một sáng kiến hoặc giải pháp mới trong thực hiện cải cách hành chính có phạm vi áp dụng trên địa bàn tỉnh; trong đó, mỗi đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có ít nhất một sáng kiến hoặc giải pháp mới.

- Phấn đấu, trong năm tỉnh Cà Mau có ít nhất 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới về cải cách hành chính được Bộ Nội vụ công nhận.

2. Cải cách thể chế

- Triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2021 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan. Trong đó, tăng cường kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình hành pháp luật; ban hành đầy đủ các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền quy định.

- Tập trung kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; xử lý kịp thời 100% vấn đề được phát hiện qua kiểm tra, rà soát; phê bình, xử lý trách nhiệm đối với những cơ quan, đơn vị không hoàn thành việc xử lý các vấn đề phát hiện sau rà soát.

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tiến độ, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật từ khâu dự thảo ban đầu đến góp ý, thẩm định văn bản; tăng cường tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp trong quá trình xây dựng và ban hành văn

bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu ban hành thủ tục hành chính, bảo đảm việc ban hành đúng thẩm quyền theo quy định.

- Cập nhật, công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương và kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, trong đó ưu tiên những thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động kinh doanh của người dân, doanh nghiệp đang áp dụng trên địa bàn tỉnh, qua đó xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cải cách thủ tục hành chính, loại bỏ các thành phần hồ sơ không phù hợp, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính không còn phù hợp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phấn đấu 100% hồ sơ của các cấp được giải quyết đúng hạn, thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; quan tâm chỉ đạo, xử lý dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, mạnh dạn thay đổi những công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục hoàn thiện quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phòng chuyên môn cấp huyện và tương đương theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Rà soát, sắp xếp lại cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính của tỉnh, việc bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương phải bảo đảm tính hợp lý và đúng quy định (số lượng lãnh đạo phải ít hơn số lượng chuyên viên của từng phòng, ban, đơn vị).

- Bố trí, sử dụng có hiệu quả biên chế công chức và số lượng người làm việc được giao, bảo đảm không vượt biên chế được giao; tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đúng quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương ban hành. Đồng thời, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã theo quy định; xử lý tất cả các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng và hoàn thiện đề án vị trí việc làm, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo 100% công chức, viên chức được bố trí đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các trường hợp thực hiện chưa đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là các khâu xét tuyển, thi tuyển, thi nâng ngạch, thi thăng hạng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch; chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước bảo đảm tiến độ theo quy định. Phần đầu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; xử lý nghiêm theo quy định các cơ quan, đơn vị không chủ động, tích cực trong việc thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đúng quy định, có hiệu quả về quản lý, sử dụng tài sản công. Trong năm 2023, có thêm ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 70 đến dưới 100% chi thường xuyên, 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 30 đến dưới 70% chi thường xuyên và 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 10 đến dưới 30% chi thường xuyên.

- Phân đầu giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

- Thực hiện đúng quy định, có hiệu quả về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tổ chức duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau; triển khai kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định.

- Các ứng dụng, hệ thống thông tin có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Thực hiện kết nối, đưa vào sử dụng các dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đáp ứng đầy đủ tính năng gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và đảm bảo gửi, nhận văn bản liên thông 4 cấp chính quyền; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, trong đó tập trung vào một số nội dung sau: Xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; các hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý...; tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 15/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

- Tăng cường xúc tiến đầu tư; tích cực hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư khi đến làm việc tại Cà Mau. Phân đầu tăng mức độ thu hút đầu tư của tỉnh so với năm trước liền kề, tăng số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường và tăng số vốn đăng ký của doanh nghiệp.

- Phân đầu hoàn thành việc thực hiện thu ngân sách của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao; thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm ở từng lĩnh vực được nêu tại **Phụ lục kèm theo**. Bên cạnh đó, các đơn vị được giao chủ trì tham mưu một hoặc một số lĩnh vực cải cách hành chính phải chủ động chuẩn bị tài liệu kiểm chứng, bảo đảm đầy đủ và có tính thuyết phục cao (trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định tại Bảng 2 kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), cụ thể:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Phụ trách lĩnh vực thứ 1 về “Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính”; lĩnh vực thứ 3 về “Cải cách thủ tục hành chính” và các tiêu chí, tiêu chí thành phần:

- 7.3.1. Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định.

- 7.3.2. Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- 7.3.3. Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- 7.3.4. Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC.

- 7.3.6. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.

- 7.3.7. Thực hiện thanh toán trực tuyến.

- 8.1. Kết quả Chỉ số hài lòng (SIPAS).

2. Sở Tư pháp: Phụ trách lĩnh vực thứ 2 về “Cải cách thể chế”.

3. Sở Nội vụ: Phụ trách lĩnh vực thứ 4 về “Cải cách tổ chức bộ máy”; lĩnh vực thứ 5 về “Cải cách chế độ công vụ”.

4. Sở Tài chính: phụ trách lĩnh vực thứ 6 về “Cải cách tài chính công” (trừ tiêu chí thành phần 6.1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước) và các tiêu chí, tiêu chí thành phần:

- 8.3.3. Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp.

- 8.4. Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phụ trách lĩnh vực thứ 7 về “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số” (trừ tiêu chí thành phần 7.3.1, 7.3.2, 7.3.3, 7.3.4, 7.3.6, 7.3.7).

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phụ trách các tiêu chí, tiêu chí thành phần:

- 6.1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.

- 8.2. Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh.

- 8.3.1. Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm.

- 8.3.2. Số vốn đăng ký của doanh nghiệp.

- 8.5. Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó phân công cụ thể trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị; gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 05/6/2023**.

2. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư bên cạnh việc triển khai

thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch này, phải khẩn trương rà soát, xây dựng kế hoạch cải thiện vị trí xếp hạng Chỉ số thành phần hoặc cải thiện điểm số đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao phụ trách. Trong đó, cần phải xác định rõ vị trí xếp hạng hoặc điểm số dự kiến sẽ được cải thiện (tăng bao nhiêu điểm, bao nhiêu bậc); nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục phát huy những mặt đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế dẫn đến Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh bị trừ điểm...; gửi kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh **chậm nhất ngày 05/6/2023**.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, triển khai việc thực hiện Kế hoạch đến các đơn vị cấp xã trực thuộc.

4. Sở Tài chính tham mưu, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo theo quy định; kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

Phụ lục**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA TỈNH CÀ MAU***(Kèm theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC	1. Hoàn thành chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh	Báo cáo CCHC năm 2023 của tỉnh	Theo Kế hoạch đã ban hành	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố
	2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính	Báo cáo CCHC quý I, 6 tháng, quý III và BC năm 2023	Theo quy định của Bộ Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố
	3. Tiến hành kiểm tra ít nhất 30% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND cấp huyện	Thông báo kết luận kiểm tra	Trong năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố
	4. Xử lý 100% các vấn đề được phát hiện sau kiểm tra CCHC	Báo cáo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Theo quy định tại kết luận kiểm tra	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Văn phòng UBND tỉnh
	5. Nghiên cứu, áp dụng sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	Báo cáo	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
	6. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Báo cáo	Trước ngày 15/12/2023	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
II. Cải cách thể chế	1. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định, cụ thể: - Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật; - Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; - Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.	- Kế hoạch theo dõi, thi hành pháp luật; - Kế hoạch điều tra, khảo sát thi hành pháp luật; - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật; - Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2023 của tỉnh.	Trước ngày 15/01/2024	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố
	2. Thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực kịp thời, đúng quy định.	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Trước ngày 15/01/2024	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố
	3. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị hoàn thành 100% việc xử lý văn bản QPPL sau rà soát; tham mưu xử lý các đơn vị không hoàn thành hoặc hoàn thành không đúng tiến độ.	- Báo cáo rà soát văn bản QPPL năm 2023. - Danh mục văn bản QPPL được xử lý sau rà soát.	Trong năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	4. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị hoàn thành 100% việc xử lý văn bản QPPL sai phạm sau kiểm tra của cấp có thẩm quyền (nếu có).	Báo cáo và các văn bản có liên quan	Trong năm 2023	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố
III. Cải cách thủ tục hành chính	1. Tham mưu, trình ban hành quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh	Tờ trình (kèm theo dự thảo)	Thực hiện theo Công văn số 1420/UBND-CCHC ngày 06/3/2023 và Công văn số 3279/UBND-CCHC ngày 08/5/2023	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
	2. Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC	Báo cáo kiểm soát TTHC	Trong năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố
	3. Nhập, đăng tải công khai TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Báo cáo kiểm soát TTHC	05 ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định công bố	Văn phòng UBND tỉnh	
	4. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, bảo đảm 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện công khai đầy đủ, đúng quy định.	Báo cáo kết quả hoạt động của Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	Cùng với báo cáo định kỳ về công tác CCHC	Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	5. Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	Văn bản xin lỗi	Khi có trường hợp giải quyết trễ hạn	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh
	6. Báo cáo đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Báo cáo	Trong năm 2023	Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố
	7. Theo dõi, kiểm tra và tham mưu chấn chỉnh việc công khai TTHC trên Trang TTĐT của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, bảo đảm 100% đơn vị thực hiện công khai đúng quy định.	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	Cùng với báo cáo định kỳ về công tác CCHC	Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố
	8. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, bảo đảm 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý và công khai đúng quy định.	Báo cáo	Trong năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố
IV. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc hoàn thiện quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định	- Các văn bản liên quan đến việc kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Trong năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố
	2. Rà soát, chấn chỉnh việc bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng và tương đương bảo đảm cơ cấu hợp lý, đúng quy định	- Các văn bản liên quan đến việc rà soát, chấn chỉnh	Trong năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		- Danh sách cơ cấu lãnh đạo cấp phòng và tương đương của tỉnh.			
	3. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã; xử lý tất cả các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	- Thông báo kết luận thanh tra, kiểm tra. - Báo cáo khắc phục sau thanh tra, kiểm tra.	Trong năm 2023	- Sở Nội vụ kiểm tra, đánh giá việc phân cấp theo QĐ số 36/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021, QĐ số 48/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021, QĐ số 51/2021/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, QĐ số 09/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh. - Sở Xây dựng kiểm tra, đánh giá việc phân cấp theo QĐ số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh. - Sở Tài chính kiểm tra, đánh giá việc phân cấp về ngân sách theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND ngày	UBND cấp huyện, cấp xã

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
				07/12/2021 của HĐND tỉnh. - Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra đánh giá việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định ủy quyền của Giám đốc Sở. - Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, đánh giá việc phân cấp theo QĐ số 12/2023/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh	
V. Cải cách chế độ công vụ	1. Chỉ đạo rà soát, xử lý các trường hợp bố trí công chức, viên chức chưa đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Bảo đảm 100% cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập bố trí công chức, viên chức đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt	- Các văn bản liên quan đến việc rà soát, chấn chỉnh - Báo cáo kết quả thực hiện; Danh mục các đơn vị bố trí đúng và chưa	Trong năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		đúng đề án vị trí việc làm.			
	2. Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	Báo cáo và các văn bản có liên quan đến việc tuyển dụng, thi nâng ngạch, thăng hạng	Thể hiện tại báo cáo CCHC định kỳ theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	3. Theo dõi, cập nhật, kiểm tra việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan hành chính (lãnh đạo cấp sở và tương đương; cấp phòng và tương đương), bảo đảm tất cả các trường hợp được thực hiện đúng quy định	Báo cáo kèm Danh sách trích ngang các công chức được bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	Trong năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	4. Chỉ đạo rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm 100% đạt chuẩn theo quy định	Báo cáo chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (theo mẫu do Bộ Nội vụ quy định)	Trong năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã
	5. Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,	Báo cáo	Theo quy định của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2023				
VI. Cải cách tài chính công	1. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hoàn thành việc giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	Báo cáo	Trong năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	2. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; xử lý; tham mưu xử lý các trường hợp chậm trễ	- Công văn đôn đốc, nhắc nhở. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Trong năm 2023	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Các văn bản liên quan đến việc kiểm tra: Kế hoạch, quyết định thành lập đoàn kiểm tra, biên bản kiểm tra...	Trong năm 2023	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	4. Có thêm ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 70 đến dưới 100% chi thường xuyên, 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 30 đến dưới 70% chi thường xuyên và 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 10 đến dưới 30% chi thường xuyên	Quyết định	Trong năm 2023	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính
VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	1. Tổ chức duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau; triển khai kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định	Báo cáo	Trong năm 2023	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	2. 100% ứng dụng, hệ thống thông tin có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Báo cáo	Trong năm 2023	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	3. Thực hiện kết nối, đưa vào sử dụng 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	Báo cáo	Trong năm 2023	Sở Thông tin và truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị hoàn thành mục tiêu về xử lý hồ sơ trên môi trường mạng theo Kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh; tất cả văn bản (trừ văn bản, hồ sơ mật) được trao đổi dưới dạng điện tử	Báo cáo	Trong năm 2023	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình của tỉnh đạt theo quy định	Bảng thống kê kết quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh	Trong năm 2023	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	6. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và có đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Báo cáo	Trong tháng 7 năm 2023	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố
	7. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất chính sách “Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với xử lý hồ sơ giấy” để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Văn bản tham mưu, đề xuất chính sách “Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với xử lý hồ sơ giấy”	Trong tháng 7 năm 2023	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Tài liệu kiểm chứng phải chuẩn bị	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
VIII. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	1. Tiếp tục rà soát những thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh	Tờ trình về việc kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký kinh doanh	Trong tháng 6 năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị có liên quan